

Số:157/BC-THCSPT

Phương Trung, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM THÁNG 6/ 2025
VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG**

1. Diện tích đất;
Diện tích đất: 10.115m². Bình quân 8.22m²/1HS. So với quy định chưa đủ

2. Số lượng, hạng mục

2.1.Khối phòng hành chính quản trị;

STT	Tên các hạng mục	SL theo quy định	SL hiện có	Diện tích(m ²)
1	Phòng Hiệu trưởng	1	1	30
2	Phòng Phó HT	1	1	30
3	Văn phòng	1	1	90
4	Phòng bảo vệ	1	1	30
5	Khu để xe giáo viên	1	1	200
6	Nhà vệ sinh GV	1	2	50

2.2. Khối phòng học tập.

STT	Tên các hạng mục	SL theo quy định	SL hiện có	Diện tích(m ²)
1	Phòng học	28	31	55
2	Phòng Âm nhạc	1	1	60
3	Phòng Mỹ thuật	1	1	60
4	Phòng công nghệ	1	1	60
5	Phòng KHTN	3	2	60
6	Phòng Tin học	1	1	60
7	Phòng Ngoại ngữ	2	1	60
8	Phòng đa chức năng	2	2	60
9	Phòng KHXH	1	1	60

2.3 Khối phòng bộ môn hỗ trợ học tập.



STT	Tên các hạng mục	SL theo quy định	SL hiện có	Diện tích(m ²)
1	Thư viện	1	1	120
2	Thiết bị GD	1	1	45
3	Tư vấn học đường	1	1	30
4	Đoàn Đội	1	1	30
5	Truyền thông	1	1	45

2.4. Khối phụ trợ

STT	Tên các hạng mục	SL theo quy định	SL hiện có	Diện tích(m ²)
1	Phòng họp	1	1	
2	Phòng tổ chuyên môn	2	2	45
3	Phòng y tế	1	1	30
4	Nhà kho	1	1	50
5	Khu để xe của HS	có	5	350
6	Khu vệ sinh học sinh	có	5	100
7	Phòng nghỉ GV	có	0	0
8	Phòng GV	có	0	0

2.5. Khu sân chơi thể thao

STT	Tên các hạng mục	SL theo quy định	SL hiện có	Diện tích(m ²)
1	Sân trường	có	có	
2	Sân thể dục thể thao	có	có	
3	Nhà đa năng	có	không	

2.6 Các trang thiết bị khác phục vụ dạy học : Có biểu kèm theo.

3. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục: sử dụng bộ Sách kết nối tri thức. Tiếng Anh sử dụng bộ sách Cánh buồm.

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 NĂM HỌC 2024- 2025

Tên đầu sách	Số tiền	Ghi chú
Ngữ Văn - Tập 1	19,000	

Ngữ Văn - Tập 2	16,000	
Toán - Tập 1	17,000	
Toán - Tập 2	16,000	
GDCD	8,000	
Lịch sử và Địa lý	27,000	
Công nghệ	10,000	
Tin học	10,000	
Giáo dục thể chất	16,000	
Âm nhạc	9,000	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	8,000	
Mỹ thuật	11,000	
Khoa học Tự nhiên	27,000	
Bài tập Ngữ văn - Tập 1	13,000	
Bài tập Ngữ văn - Tập 2	14,000	
Bài tập Toán - Tập 1	18,000	
Bài tập Toán - Tập 2	20,000	
Bài tập KHTN	19,000	
Tiếng Anh	90,000	

THA
ÔNG
HỌC
SỞ
TRUNG
TAM

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7 NĂM HỌC 2024 - 2025

Tên đầu sách	Số tiền	Ghi chú
Ngữ Văn - Tập 1	19,000	
Ngữ Văn - Tập 2	18,000	

Toán - Tập 1	16,000	
Toán - Tập 2	16,000	
GDCD	9,000	
Lịch sử và Địa lý	24,000	
Công nghệ	11,000	
Tin học	11,000	
Giáo dục thể chất	14,000	
Âm nhạc	10,000	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	10,000	
Mỹ thuật	10,000	
Khoa học Tự nhiên	24,000	
Bài tập Ngữ văn - Tập 1	17,000	
Bài tập Ngữ văn - Tập 2	15,000	
Bài tập Toán - Tập 1	19,000	
Bài tập Toán - Tập 2	15,000	
Bài tập KHTN	20,000	
Tiếng Anh	90,000	

DANH MỤC ÁCH GIÁO KHOA LỚP 8 NĂM HỌC 2024- 2025

Tên đầu sách	Số tiền	Ghi chú
Ngữ Văn - Tập 1	18,000	
Ngữ Văn - Tập 2	19,000	
Toán - Tập 1	17,000	

Toán - Tập 2	19,000	
GDCD	9,000	
Lịch sử và Địa lý	23,000	
Công nghệ	14,000	
Tin học	13,000	
Giáo dục thể chất	14,000	
Âm nhạc	9,000	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	10,000	
Mỹ thuật	9,000	
Khoa học Tự nhiên	26,000	
Bài tập Ngữ văn - Tập 1	15,000	
Bài tập Ngữ văn - Tập 2	15,000	
Bài tập Toán - Tập 1	17,000	
Bài tập Toán - Tập 2	21,000	
Bài tập KHTN	26,000	
Tiếng Anh	90,000	

DANH MỤC ÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 NĂM HỌC 2024- 2025

Tên đầu sách	Số tiền	Ghi chú
Ngữ Văn - Tập 1	20,000	
Ngữ Văn - Tập 2	19,000	
Toán - Tập 1	16,000	
Toán - Tập 2	18,000	
GDCD	8,000	

Lịch sử và Địa lý	31,000	
Tin học	13,000	
Giáo dục thể chất	14,000	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	9,000	
Khoa học Tự nhiên	29,000	
Âm nhạc		
Mỹ Thuật		
Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp		
Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà		
Bài tập Ngữ văn - Tập 1	13,000	
Bài tập Ngữ văn - Tập 2	13,000	
Bài tập Toán - Tập 1	16,000	
Bài tập KHTN	26,000	
Tiếng Anh English Discovery Students Book (Cánh buồm)		
Tiếng Anh English Discovery Workbook (Cánh buồm)		

4. Số bộ thiết bị dạy học hiện có: Có phụ lục kèm theo

Phương Trung ngày 25 tháng 6 năm 2025



Nguyễn Thị Chính